

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 18-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần T N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Anh Đinh H M, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Hàn Quốc.

Chị Trần T N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đinh H M vắng mặt, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần T N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần T N và anh Đinh H M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Khoảng tháng 9/2023, anh M sang Hàn Quốc lao động, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Chị N hiện không liên lạc với anh M, mọi việc liên quan đến con cái và gia đình anh M đều liên lạc qua mẹ đẻ anh M là bà Đinh Thị S nên chị N không biết được địa chỉ của anh M tại Hàn Quốc để cung cấp cho Tòa án. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh H M.

Về con chung: Chị N và anh M có 01 con chung tên là Đinh Hữu K N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2020. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn do anh M hiện đang ở nước ngoài. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N và anh M trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Đinh H M trong quá trình giải quyết vụ án:*

Theo Công văn số 2358/PA08(Đ1) ngày 06/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hải Phòng thể hiện anh Đinh H M, sinh ngày 27/01/1989, đã xuất cảnh ngày 20/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Đinh Thị S là mẹ đẻ của anh Đinh H M. Bà S trình bày: Anh M và chị Trần T N kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 25/10/2021. Sau khi kết hôn anh M và chị N chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Đến khoảng tháng 9/2023, anh M sang Hàn Quốc lao động, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Bà S đã thông báo cho anh M biết việc chị N xin ly hôn anh M tại Tòa án. Quan điểm của anh M là đồng ý với nội dung đơn xin ly hôn của chị N. Gia đình không có ý kiến gì nếu như chị N và anh M muốn ly hôn. Về con chung: Anh M và chị N có 01 con chung tên là Đinh Hữu K N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2020, đang ở với chị N, do anh M hiện đang ở nước ngoài nên trường hợp ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn cho chị N nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Bà S không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về địa chỉ nơi cư trú của anh M: Gia đình không nắm rõ được địa chỉ anh M ở Hàn Quốc

nhưng vẫn liên lạc được với anh M qua điện thoại và thường xuyên trao đổi với anh M về các nội dung Tòa án thông báo nên anh M đã cung cấp các quan điểm như trên. Gia đình cũng đã nhiều lần yêu cầu anh M cung cấp địa chỉ tại Hàn Quốc nhưng anh M không cung cấp địa chỉ chính xác cho gia đình được biết. Địa chỉ ĐKKHKT và nơi ở của anh M trước khi đi Hàn Quốc là: Thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Do chị Trần T N đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Trần T N và anh Đinh H M vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:*

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần T N và anh Đinh H M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 25/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2023, anh M đã sang Hàn Quốc để lao động và anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Xét thấy: Hôn nhân giữa chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N. Về con chung: Chị Trần T N và anh Đinh H M có 01 con chung tên là Đinh Hữu K N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2020, hiện con chung đang ở với chị N do anh M không có mặt tại Việt Nam. Chị N đề nghị được nuôi cháu Nguyên và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đinh Hữu K N cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần T N xin ly hôn anh Đinh H M hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (theo Công văn số 2358/PA08(Đ1) ngày 06/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh – Công an thành phố Hải Phòng thể hiện anh Đinh H M, sinh ngày 27/01/1989, đã xuất cảnh ngày 20/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước). Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở của anh M trước khi đi Hàn Quốc là: Thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Trần T N và bị đơn là anh Đinh H M cùng vắng mặt tại phiên tòa, chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh M vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*- Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Trần T N và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 25/10/2021, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 09/2023, anh M đi Hàn Quốc để lao động. Chị N và anh M sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Trần T N và anh Đinh H M không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị N được ly hôn anh Đinh H M.

[4] Về con chung: Chị Trần T N và anh Đinh H M có 01 con chung tên là Đinh Hữu K N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2020, hiện đang ở với chị N do anh M không có mặt tại Việt Nam. Chị N đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con Đinh Hữu K N cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần T N và anh Đinh H M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trần T N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Trần T N và anh Đinh H M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần T N, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần T N được ly hôn anh Đinh H M.

2. Về con chung: Chị Trần T N và anh Đinh H M có 01 con chung tên là Đinh Hữu K N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2020. Giao con chung Đinh Hữu K N cho chị Trần T N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Trần T N không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Trần T N và anh Đinh H M không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần T N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000543 ngày 15/7/2024 tại

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần T N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Đinh H M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 25/10/2021);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**